

Số: 1058/2024/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1013/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Trương Đình H**, Sinh năm: 1980;

Căn cước công dân số: 001080002869.

Địa chỉ HKTT: Số A ngách D P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thu H1**, Sinh năm: 1985.

Căn cước công dân số: 033185000943.

Địa chỉ HKTT: Số A ngách D P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Trương Đình H và chị Nguyễn Thu H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 23/12/2008.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, không cảm thông chia sẻ được với nhau.

Anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh H, chị H1 xác nhận có 03 con chung là cháu: Trương Khánh L (nữ), sinh ngày: 26/12/2009; Cháu: Trương Gia L1 (nữ), sinh ngày: 10/4/2013; Cháu Trương Tuấn T (nam), sinh ngày 09/6/2019. Anh H, chị H1 thống nhất: Ly hôn, chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh H, chị H1 xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H, chị H1 thống nhất để chị H1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Trương Đình H và chị Nguyễn Thu H1.**

2. Con chung: Xác nhận anh H và chị H1 có 03 con chung là Trương Khánh L (nữ), sinh ngày: 26/12/2009; Trương Gia L1 (nữ), sinh ngày: 10/4/2013; Trương Tuấn T (nam), sinh ngày 09/6/2019. Giao cả 03 con chung là Trương Khánh L, Trương Gia L1, Trương Tuấn T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng tới khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không xét.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H, chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh H, chị H1 đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H1 chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002205670 ngày 13/11/2024 (đã thanh toán trực tuyến vào số tài khoản 3949.0.1049185 theo thông báo nộp tiền tạm ứng số 1044 ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, mã thông báo KV3OKDSENO).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiên